

## TỪ KHỞI NGHĨA BẮC SƠN ĐẾN CĂN CỨ ĐỊA BẮC SƠN - VÕ NHAI

**Bùi Thị Thu Thủy**

*Học viện Cảnh sát Nhân dân*

### TÓM TẮT

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là mốc son vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta. Góp phần vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám có vai trò quan trọng của các căn cứ địa cách mạng. Bắc Sơn - Võ Nhai là căn cứ địa đầu tiên được hình thành trong thời kì vận động giải phóng dân tộc 1939-1945 dựa trên cơ sở về yếu tố địa lí, lịch sử, con người... Trong đó, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940) đã đặt tiền đề cho sự hình thành và phát triển của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Bài viết tập trung làm rõ mối liên hệ giữa cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn với sự hình thành căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

**Từ khóa:** *Khởi nghĩa; Bắc Sơn; du kích Bắc Sơn; căn cứ địa; Bắc Sơn - Võ Nhai...*

*Ngày nhận bài: 07/5/2019; Ngày hoàn thiện: 22/5/2019; Ngày duyệt đăng: 06/6/2019*

## FROM THE BACSON UPRISING TO THE BACSON – VONHAI REVOLUTIONARY BASE

**Bui Thi Thu Thuy**

*The People's Police Academy Portal*

### ABSTRACT

The Vietnamese August Revolution in 1945 was a great milestone in Vietnamese history. The revolutionary bases played an important role in contributing to the victory of the Revolution. The first Bacson-Vonhai revolutionary base was established during the period of national liberation campaign between 1939 and 1945 based on geographical, historical and human factors... In particular, the Bac Son uprising (in September, 1940) set the premise for the formation and development of Bac Son - Vo Nhai base. This article focuses on clarifying the connection between the Bacson uprising and the establishment of the Bacson-Vonhai revolution base.

**Keywords:** *Uprising; Bacson; Bacson guerrilla; revolutionary base; Bacson - Vonhai...*

*Received: 07/5/2019; Revised: 22/5/2019; Approved: 06/6/2019*

## 1. Mở đầu

Căn cứ địa cách mạng là khu vực lãnh thổ có đầy đủ các yếu tố “địa lợi, nhân hòa”, “tiền khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”, có cơ sở vững chắc về chính trị và quân sự, được dùng làm nơi xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang) để từ đó phát triển rộng ra các nơi khác; là nơi cung cấp sức mạnh về vật chất, quân sự, nguồn cổ vũ về tinh thần, chính trị trong cách mạng [1, tr. 77]. Nhận thức được vai trò quan trọng của căn cứ địa với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, ngay từ năm 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương xây dựng vùng Bắc Sơn - Võ Nhai thành căn cứ địa.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khởi nghĩa Bắc Sơn và những cơ sở để hình thành căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Sự kiện này đã chấm dứt thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939 do Đảng lãnh đạo và mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam - thời kỳ vận động giải phóng dân tộc.

Ngày 22/9/1940, quân Nhật tràn qua biên giới Việt - Trung tiến đánh Lạng Sơn, Hải Phòng. Chỉ trong vài ngày, quân Pháp đã thất bại, chính quyền địch ở vùng này đã hoàn toàn tan rã, một số đầu hàng, còn lại rút chạy theo đường Diêm He - Bình Gia - Bắc Sơn về Thái Nguyên. Trước tình hình đó, nhân dân ở nhiều địa phương đã tự động thu nhặt súng đạn, có nơi còn đón đường tước vũ khí của tàn binh Pháp, trừng trị những tên tri châu, tri phủ ác ôn. Chính quyền tay sai của địch ở một số địa phương hoang mang, tan rã.

Không bỏ lỡ cơ hội trên, rạng sáng ngày 25/9/1940, một số đảng viên vừa thoát khỏi nhà tù Lạng Sơn trở về địa phương như: Nông Văn Cún (tức Thái Long), Hoàng Đình Ruệ đã họp với các đồng chí trong chi bộ Hưng Vũ, Bắc Sơn (Dương Công Bình, Hoàng Văn Hán...) tại làng Nông Lục (xã Hưng Vũ) để trao đổi tình hình và thảo luận phương hướng hành động. Cuộc họp quyết định đề ra chủ

trương chỉ đạo quần chúng, sử dụng tất cả các lực lượng của quần chúng tiến hành khởi nghĩa, đánh đồn Mỏ Nhài, giành chính quyền ở Bắc Sơn. Ngay sau đó, một số đồng chí đã đi về các xã Hưng Vũ, Chiêu Vũ, Bắc Sơn, Trấn Yên,... vận động quần chúng, chuẩn bị vũ khí để tiến hành khởi nghĩa.

Sáng 27/9/1940, một hội nghị quan trọng giữa các tổ đảng Bắc Sơn và các chiến sĩ cộng sản từ Lạng Sơn về đã được triệu tập. Hội nghị trao đổi tình hình, thông qua chủ trương khởi nghĩa và quyết định đấu tranh vũ trang ngay trong ngày hôm ấy. Giờ khởi nghĩa được chọn vào lúc chập tối, từ 7 giờ 30 phút đến 8 giờ. Kế hoạch khởi nghĩa cụ thể như sau:

“1. Thành lập ban chỉ huy khởi nghĩa gồm các đồng chí Hoàng Văn Hán, Dương Công Bình, Hoàng Đình Ruệ, Đường Văn Thức và Thái Long.

2. Chỉ định ban phụ trách đánh đồn Mỏ Nhài gồm các đồng chí Hoàng Văn Hán, Hoàng Đình Ruệ và Dương Công Bình.

3. Cử cán bộ đi báo cáo quyết định khởi nghĩa với các đồng chí trong ban cán sự Tỉnh ủy.

4. Cử một số đồng chí về các tổ Đảng phổ biến quyết định khởi nghĩa và trao trách nhiệm cho các tổ Đảng huy động đảng viên và quần chúng nơi mình tham gia khởi nghĩa.

5. Cử người đi điều tra tình hình chính quyền thực dân ở Bình Gia, để biết rõ lực lượng địch ở đây.

6. Lực lượng vũ trang đi đánh chiếm đồn Mỏ Nhài là các đảng viên có vũ khí ở các tổ đảng, các tổng đoàn, xã đoàn, linh đồng, tức là lực lượng vũ trang của chính quyền địa phương mà các tổ đảng đã nắm được từ trước.

7. Cử một số đồng chí cùng quần chúng cách mạng có vũ trang tiếp tục chặn đánh đám tàn binh Pháp” [2, tr. 66-67].

Tối 27/9/1940, khoảng 600 quần chúng với súng trường, súng kíp, giáo mác... chia làm ba mũi tiến đánh đồn Mỏ Nhài. Khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Quân khởi nghĩa vừa bắn vừa kêu gọi địch đầu hàng. Trước khí thế sục sôi và sức tấn công mạnh mẽ của quần chúng,

quân địch càng thêm hoang mang và nhanh chóng đầu hàng. Quân khởi nghĩa chiếm đồn, làm chủ được châu lỵ. Ngay hôm sau, những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đã tổ chức mít tinh ngay tại châu lỵ và tuyên bố chính quyền địch không còn. Cùng thời điểm đó, một số quần chúng nhân dân ở xã Nam Nhi, Trảng Sơn phục kích tàn binh Pháp ở đèo Canh Tiến, Thâm Thông. Nhân dân ở Chiêu Vũ, Hưng Vũ cũng tổ chức đánh đuổi bọn lính Pháp bại trận ở Dập Dị và Nà Ti.

Lo sợ trước sự tấn công và khí thế của khởi nghĩa Bắc Sơn, thực dân Pháp hèn nhát thỏa hiệp cùng quân Nhật để quay lại đàn áp phong trào cách mạng. Thực dân Pháp tập trung lực lượng tiến vào Bắc Sơn theo hai hướng: hướng thứ nhất từ Đình Cả - Võ Nhai lên, hướng thứ hai từ Bình Gia xuống. Do chênh lệch về lực lượng và vũ khí nên thực dân Pháp đã chiếm lại được châu lỵ, tiến hành đốt phá các làng bản, bắt bớ, tàn sát, khủng bố quần chúng nhân dân, nhằm trả thù quân cách mạng, dập tắt cuộc khởi nghĩa. Trước tình thế đó, các chiến sĩ Bắc Sơn phải rút vào trong rừng sâu hoạt động bí mật. Cuộc khởi nghĩa tạm thời lắng xuống.

Khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại nhưng đã để lại những cơ sở quan trọng cho việc hình thành căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai về sau:

*Một là*, khởi nghĩa Bắc Sơn tạo cơ sở chính trị để hình thành căn cứ địa. Đồng thời, thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cách mạng và tạo ra bước ngoặt trong hình thức đấu tranh của nhân dân nơi đây. Sau khởi nghĩa, phong trào đấu tranh của nhân dân tiếp tục diễn ra mạnh mẽ dưới nhiều hình thức, tổ chức cơ sở Đảng không ngừng lớn mạnh, lực lượng chính trị dần được hình thành và phát triển. Đây là cơ sở để Trung ương Đảng chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng lấy Bắc Sơn, Võ Nhai làm trung tâm. *“Nó có tác dụng thức tỉnh quần chúng, động viên phong trào cách mạng toàn quốc và mở ra thời kì đấu tranh mới cho cách mạng Việt Nam”* [3, tr. 26].

*Hai là*, khởi nghĩa Bắc Sơn là điều kiện để các

cán bộ cách mạng được rèn luyện và tập dượt đấu tranh, từ xây dựng lực lượng để hình thành căn cứ đến chỉ đạo và trực tiếp đấu tranh trên căn cứ địa. Trước và sau khởi nghĩa Bắc Sơn, nhiều cán bộ như: Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh, Lê Xuân Thụ... đã được đưa lên đây để lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Trong quá trình tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, nhiều thanh niên ưu tú của địa phương đã được giác ngộ và hăng hái tham gia phong trào cách mạng, sau này đã trở thành cán bộ nòng cốt của khu căn cứ địa. Khởi nghĩa Bắc Sơn là điều kiện để cán bộ cách mạng trưởng thành hơn trong thực tiễn đấu tranh, tạo ra yếu tố “nhân hòa” cho sự ra đời của khu căn cứ địa sau này.

*Ba là*, khởi nghĩa Bắc Sơn để lại cho cách mạng những bài học kinh nghiệm quý báu: Bài học về chớp thời cơ, chiến tranh du kích... Nhận định về khởi nghĩa Bắc Sơn, đồng chí Trường Chinh đã đánh giá: *“Ưu điểm lớn nhất của nhân dân Bắc Sơn là đã kịp thời nổi dậy giành chính quyền khi quân đội phát xít Nhật xâm lược Lạng Sơn và hàng ngũ quân Pháp cùng hàng ngũ tay sai đã hoang mang dao động đến cực điểm. Khuyết điểm của khởi nghĩa Bắc Sơn là đã không sớm dùng chiến tranh du kích để châm ngọn lửa cách mạng ra các địa phương khác trong tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận”* [4, tr. 48].

*Bốn là*, khởi nghĩa Bắc Sơn cho ra đời lực lượng vũ trang để làm cơ sở hình thành căn cứ địa. Thành quả quan trọng nhất của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn mà sau này có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai là khai sinh ra đội du kích Bắc Sơn - một trong những tổ chức vũ trang đầu tiên của Đảng. Sự lớn mạnh và hoạt động của Đội là cơ sở quan trọng nhất để hình thành nên căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

## **2.2. Từ khởi nghĩa Bắc Sơn đến căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai**

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra đã thúc đẩy phong trào cách mạng ở nơi đây phát triển

phát triển. Trước sự phát triển ngày càng mạnh của phong trào cách mạng Bắc Sơn, Trung ương Đảng đã quyết định tăng cường cán bộ lên Bắc Sơn tham gia lãnh đạo phong trào. Đầu tháng 10/1940, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử đồng chí Trần Đăng Ninh lên Bắc Sơn cùng đảng bộ địa phương trực tiếp lãnh đạo và xây dựng phong trào cách mạng. Ngay sau khi lên Bắc Sơn, đồng chí Trần Đăng Ninh đã kiểm tra, nắm bắt tình hình và triệu tập một cuộc họp với các đảng viên tại Sa Khao - Vũ Lăng để trao đổi về phương hướng hoạt động. Qua thảo luận, các đồng chí tham dự cuộc họp quyết định: Tập trung đảng viên và một số quần chúng tích cực, vận động nhân dân thu thập vũ khí để thành lập đội du kích Bắc Sơn. Xây dựng khu vực Nà Tấu (xã Ngư Viễn), Sa Khao, Mỏ Tát, Bản Me, Nam Nhi (xã Vũ Lăng) thành căn cứ của đội du kích... Thành lập ban chỉ huy đội du kích gồm có các đồng chí: Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn...

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Sa Khao, ngày 16/10/1940, Ban chỉ đạo khu du kích Bắc Sơn đã tổ chức một cuộc mít tinh diễn thuyết tại làng Đôn Úy (xã Vũ Lăng) với hơn 100 người tham gia gồm đảng viên và các quần chúng cách mạng. Thay mặt Ban chỉ đạo, đồng chí Trần Đăng Ninh tuyên bố: thành lập “*Đội du kích Bắc Sơn*” và kêu gọi nhân dân tích cực ủng hộ đội du kích và phong trào cách mạng. Đồng chí Trần Đăng Ninh còn giải thích rõ đường lối đánh Pháp, đuổi Nhật của Đảng và nêu nhiệm vụ cấp thiết của đảng viên và nhân dân địa phương là phải tổ chức bộ đội vũ trang, xây dựng căn cứ địa và đánh du kích chống khủng bố trắng của giặc.

Có phương hướng hoạt động cụ thể và được sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy Bắc Kỳ, nhân dân Bắc Sơn một lòng ủng hộ và đứng lên cầm vũ khí đánh giặc. Chỉ trong một thời gian ngắn lực lượng du kích đã tăng lên nhanh chóng. Khi mới thành lập, đội du kích Bắc Sơn có 20 chiến sĩ, được biên chế thành 5 đội, đến cuối tháng 10/1940, quân số du kích đã tăng tới gần 200 người, biên chế thành từng

tiểu đội, mỗi tiểu đội là 10 người.

Trên cơ sở đội du kích Bắc Sơn, khu du kích Bắc Sơn cũng dần được hình thành và ngày càng mở rộng. Khu du kích được xây dựng trên các xã Ngư Viễn, Vũ Lăng, Sa Khao, Mỏ Tát, Bản Me. Đây là những xã có cơ sở cách mạng trong quần chúng phát triển từ rất sớm. Tại khu du kích, các hoạt động tuyên truyền đã diễn ra, hoạt động sản xuất được đẩy mạnh để đảm bảo nhu cầu tự cung tự cấp. Công tác bảo vệ khu du kích cũng được chú trọng, mọi người trong khu du kích đều có tinh thần cảnh giác cao độ. Khu du kích là chỗ dựa cho du kích Bắc Sơn hoạt động. Đội du kích và khu du kích Bắc Sơn ra đời nhận sự hưởng ứng và ủng hộ của nhân dân địa phương. Từ đây, căn cứ địa cách mạng dần được mở rộng sang Thái Nguyên. Sự ra đời của đội du kích Bắc Sơn có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là đơn vị đầu tiên của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam do Đảng ta thành lập và trực tiếp chỉ đạo.

Chỉ sau một thời gian, đội du kích Bắc Sơn đã phát huy được sức mạnh, tác dụng của mình trong việc bảo vệ quần chúng, tiêu trừ bọn phản động. Đội đã lập được nhiều công lớn: Ngày 15/10/1940, du kích đã giết tên xã đoàn Niên ở Nà Tấu. Ngày 23/10/1940, một tiểu đội du kích đột nhập vào nhà tên Chánh hương ở Vũ Lăng, tịch thu tài sản đem chia cho dân nghèo. Ngày 24/10/1940, Đội tiến công toán lính đồng do Châu đoàn Trịnh Văn Nghiêm chỉ huy và chiếm được trường Vũ Lăng. Những hoạt động của Đội du kích Bắc Sơn đã cổ vũ, động viên tinh thần cho quần chúng nhân dân, khiến họ càng thêm tin và tự nguyện đi theo cách mạng, giúp cho lực lượng của Đội tiếp tục lớn mạnh. Trên thực tế, cho đến cuối tháng 10/1940, lực lượng quân du kích đã lên đến hai, ba trăm người, uy thế rất mạnh.

Trước sự hình thành, lớn mạnh của đội du kích Bắc Sơn và khu du kích Bắc Sơn, Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (diễn ra từ ngày 6 đến ngày 9/11/1940 tại Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc

Ninh) đã có những chủ trương chỉ đạo đối với phong trào đấu tranh cách mạng ở Bắc Sơn, Võ Nhai. Hội nghị đã quyết định: “*Duy trì và phát triển đội du kích Bắc Sơn và căn cứ của đội du kích để tiến tới xây dựng căn cứ địa cách mạng lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm*” [5, tr. 28], đồng thời cũng quyết định duy trì và bồi dưỡng lực lượng du kích Bắc Sơn để làm “vốn” quân sự đầu tiên cho quân khởi nghĩa sau này. Từ đó, công tác xây dựng căn cứ địa cách mạng được chú ý quan tâm, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm. Hội nghị cũng nêu rõ hoạt động của đội du kích là dùng hình thức võ trang công tác, khi cần thì chiến đấu chống địch khủng bố để bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân, phát triển thật sâu rộng các cơ sở cách mạng để mở rộng căn cứ du kích.

Như vậy, sau khởi nghĩa Bắc Sơn, đội du kích và khu du kích Bắc Sơn đã được hình thành và phát triển. Quá trình hoạt động của Đội cùng với sự lớn mạnh không ngừng của khu du kích là cơ sở thực tiễn để Đảng quyết định xây dựng căn cứ địa cách mạng lấy vùng Bắc Sơn, Võ Nhai làm trung tâm.

Sau Hội nghị Trung ương lần 7, Trung ương Đảng đã ra “*Thông báo khẩn cấp*”, chỉ thị các địa phương phải có những biện pháp cụ thể để ủng hộ khởi nghĩa Bắc Sơn. Xứ ủy Bắc Kỳ cũng cấp tốc mở hai lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày ở Đức Thắng (Bắc Giang). Sau đó, các lớp huấn luyện quân sự như vậy được chuyển lên Bắc Sơn (Lạng Sơn). Trong lúc phong trào cách mạng ở Bắc Sơn gặp nhiều khó khăn thì nhận được sự ủng hộ tích cực của phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Từ đầu năm 1941, Trung ương Đảng đã cử một số đồng chí lên chi viện, chỉ đạo phong trào cách mạng Bắc Sơn: Lương Văn Chi, Nguyễn Cao Đàm, Hoàng Văn Thái,...

Đồng chí Lương Văn Chi (tức Giáo hay Huy Côm, Ủy viên Thường vụ xứ ủy Bắc Kỳ) được Đảng giao nhiệm vụ trực tiếp phụ trách mở các lớp huấn luyện quân sự cho đội du

kích. Ở Võ Nhai, từ đầu tháng 11/1940, đồng chí Chu Văn Tấn đã tổ chức đưa một số đảng viên và quần chúng tích cực ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Trảng Xá lên Bắc Sơn bổ sung lực lượng cho đội du kích. Nhờ vậy, phong trào cách mạng Bắc Sơn được củng cố, từng bước vượt qua những khó khăn kể từ sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bị đàn áp. Phong trào cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai đã bắt đầu có những mối liên hệ chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau. Đến tháng 12/1940, đội du kích Bắc Sơn đã được củng cố lại với khoảng 20 đội viên mỗi tiểu đội, được trang bị đầy đủ vũ khí: súng trường, súng kíp...

Cuối tháng 2/1941, đoàn đại biểu đi dự Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng ở Pác Bó (tỉnh Cao Bằng), đã lên đến Khuổi Nọi (xã Vũ Lễ - Bắc Sơn). Trong thời gian dừng chân ở Bắc Sơn, các đồng chí họp với Ban chỉ huy đội du kích để nắm tình hình và đề ra một số chủ trương, công tác cần kíp. Tại cuộc họp ở Khuổi Nọi vào ngày 23/2/1941, đồng chí Hoàng Văn Thụ thay mặt Trung ương đưa ra chủ trương là phát triển đội du kích Bắc Sơn thành Cứu quốc quân làm lực lượng nòng cốt xây dựng và bảo vệ khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Tích cực dùng hình thức vũ trang công tác, củng cố và mở rộng căn cứ của đội du kích Bắc Sơn, nhanh chóng phát triển lực lượng của mình về mọi mặt để kịp khi thời cơ đến thì tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Tại cuộc họp, đồng chí đã trao cho đội lá cờ đỏ sao vàng 5 cánh do Hội phụ nữ phản đế Hà Nội tặng. Đồng chí Lương Văn Chi thay mặt đội Cứu quốc quân hứa với Trung ương Đảng quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng, và đọc năm lời thề của đội là: Không phản Đảng; tuyệt đối trung thành với Đảng; kiên quyết phấn đấu và trả thù cho những đồng chí đã hy sinh; không hàng giặc; không hại dân.

Trong cuộc họp, Trung ương chỉ định đồng chí Lương Văn Chi làm chỉ huy trưởng Cứu quốc quân, đồng chí Chu Văn Tấn làm chỉ

huy phó. Đồng chí Hoàng Văn Thụ còn trực tiếp giao cho Ban chỉ huy đội nhiệm vụ tổ chức, chỉ huy một tổ Cứu quốc quân dẫn đường và bảo vệ đoàn cán bộ đi dự Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 ở Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng) và nhiệm vụ phát triển các tổ chức của quần chúng, lực lượng tự vệ, mở rộng địa bàn hoạt động, chuẩn bị điều kiện để đến ngày 1/5/1941, khi Trung ương trở về sẽ làm lễ ra mắt chính thức trung đội Cứu quốc quân.

Từ sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, đội du kích Bắc Sơn đã ra đời, căn cứ của đội du kích không ngừng lớn mạnh. Trên cơ sở đội du kích Bắc Sơn được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh, Trung ương Đảng đã quyết định phát triển thành trung đội Cứu quốc quân để làm vốn xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng và làm lực lượng nòng cốt xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Đây là thành quả tất yếu của một phong trào cách mạng sôi nổi, được hình thành dưới sự lãnh đạo của Đảng: *“Được Trung ương Đảng chỉ đạo, du kích Bắc Sơn sau đó đã phát triển thành Cứu quốc quân. Địa bàn hoạt động của đội du kích không ngừng mở rộng trên nhiều xã ở Bắc Sơn như Hữu Vĩnh, Vũ Lễ và lan xuống Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, La Hiên (Võ Nhai), Cây Thị (Đồng Hỷ, Thái Nguyên). Đó cũng chính là những cơ sở đầu tiên của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai”* [6, tr. 239].

Ngay sau khi cuộc họp ở Khuổi Nọi, đồng chí Lương Văn Chi đã chỉ huy Cứu quốc quân ra sức thực hiện những công tác cấp bách mà Trung ương giao phó. Cứu quốc quân tích cực hoạt động mở rộng cơ sở, tiến hành trừ gian, giết bọn phản động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng, tích cực luyện tập quân sự. Mặt khác, Cứu quốc quân còn tổ chức giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ căn cứ. Các lớp huấn luyện quân sự và chính trị do Xứ ủy Bắc Kỳ tổ chức ở Khuổi Nọi không chỉ đào tạo được nhiều cán bộ cho căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, mà còn đào tạo được một số cán bộ cho các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc

Giang. Hơn nữa, các cuộc mít tinh lớn, hội họp, các đoàn thể quần chúng được tổ chức công khai. Trong căn cứ địa, sinh hoạt diễn ra rất sôi nổi, các cuộc mít tinh liên tiếp được tổ chức. Trên diễn đàn, đại biểu của các dân tộc Tày, Dao, Nùng, Kinh đã phát biểu nêu rõ niềm tin tưởng của mình và hứa sẵn sàng ủng hộ mọi thứ khi cách mạng cần. Những cuộc biểu tình, thị uy rầm rộ xuống đường từ trong căn cứ ra ngoài được nhân dân các dân tộc tham gia ngày càng đông, có lực lượng tự vệ bảo vệ. Nhân dân các dân tộc ở đây được hưởng một cuộc sống mới, bình đẳng, tự do, mọi người đều nguyện gắn bó mật thiết cách mạng.

Ngoài ra, các đồng chí trong Ban chỉ huy Cứu quốc quân cũng quyết định mở rộng khu căn cứ. Trung đội đã phiên chế lại đội ngũ, phân công cụ thể cho từng người, từng đơn vị đi mở rộng địa bàn, gây dựng phong trào: Tổ của đồng chí Hà Khai Lạc và Khôi Hoàng phụ trách Hữu Vĩnh; Dương Thần Tần, Quốc Vinh phụ trách Bắc Sơn; Hoàng Văn Hán, Hoàng Đình Duệ đi Hưng Vũ; Dương Công Bình ở Chiêu Vũ. Đến tháng 4/1941, nhiều vùng núi rừng hiểm trở thuộc các xã: Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá (Võ Nhai) nối liền với các xã: Vũ Lễ, Vũ Lăng, Hữu Vĩnh, Ngự Viễn (Bắc Sơn) đã trở thành khu trung tâm của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Ngày 1/5/1941, các đồng chí lãnh đạo quân du kích quyết định tổ chức một cuộc mít tinh lớn nhân ngày Quốc tế Lao động, đồng thời làm lễ ra mắt đội Cứu quốc quân theo chỉ thị của Trung ương. Cuộc mít tinh được tổ chức trọng thể ở Khuổi Nọi (xã Vũ Lễ, châu Bắc Sơn) và được đông đảo quần chúng nhân dân Bắc Sơn, Võ Nhai hưởng ứng. Thay mặt Ban lãnh đạo Cứu quốc quân, chỉ huy trưởng Lương Văn Chi đã phát biểu trước cuộc mít tinh, tuyên bố quyết định thành lập đội Cứu quốc quân của Trung ương Đảng, đọc Năm lời thề danh dự của Cứu quốc quân, hứa quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng, nhân dân giao cho. Quần chúng cách mạng dự mít tinh hân hoan chào đón sự ra đời của đội Cứu quốc quân vì

đây là đội quân cách mạng của Đảng và nhân dân, gồm con em các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh, ra đời và chiến đấu ngay ở quê hương của mình. Hơn nữa, quần chúng nhân dân còn bày tỏ niềm tin thiết tha, niềm tự hào lớn lao vào con em của chính mình, vào sự lớn mạnh của căn cứ địa cách mạng và thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Đầu năm 1941, một tổ Cứu quốc quân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đường bảo vệ đoàn đại biểu đi họp Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8. Từ Khuổi Nọi đoàn đi qua Bình Gia, Văn Mịch, Tràng Định ra Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc), tháng 4/1941 đã vào đến Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng) an toàn. Sau Hội nghị, tổ Cứu quốc quân này lại tiếp tục đưa đường và bảo vệ các đồng chí Trung ương Đảng trở về căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai an toàn vào đầu tháng 7/1941. Như vậy, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, phát huy tinh thần cách mạng, Cứu quốc quân đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị lớn mà Trung ương giao phó. Đây là một thành tích to lớn của Cứu quốc quân ngay từ những ngày đầu thành lập.

Trên cơ sở đội du kích và khu du kích Bắc Sơn, theo chủ trương của Trung ương Đảng về xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1940, quân và dân Bắc Sơn - Võ Nhai đã cùng nhau đoàn kết, tích cực xây dựng khu căn cứ. “Chỉ trong vòng hơn một năm từ ngày có chủ trương trên, đến đầu năm 1942, một khu căn cứ địa cách mạng rộng lớn đã được hình thành và ngày một phát triển. Khu căn cứ này lấy Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm bao gồm nhiều địa phương thuộc các tỉnh: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Tuyên Quang. Trong quá trình xây dựng khu căn cứ, Cứu quốc quân đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Những cán bộ chiến sĩ cứu quốc quân đã không ngại khó khăn, trong hoàn cảnh bị địch bao vây, cô lập, họ không chỉ cùng với quân và dân

*Bắc Sơn - Võ Nhai xây dựng một trung tâm căn cứ mạnh mà họ còn vượt vòng vây quân thù tiến sang các địa bàn ngoài trung tâm để xây dựng các cơ sở cách mạng nhằm mở rộng địa bàn khu căn cứ”* [7, tr. 316].

### 3. Kết luận

Sự ra đời, phát triển của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai có vai trò quan trọng trong quá trình chuẩn bị lực lượng cho cách mạng tháng Tám năm 1945. Trước hết căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai mở rộng giúp cho quân du kích có thêm địa bàn để hoạt động đấu tranh du kích, xây dựng phát triển các cơ sở cách mạng. Căn cứ địa này có vị trí rất quan trọng, nó nối liền với căn cứ địa Cao Bằng và là bàn đạp để phát triển phong trào cách mạng từ Bắc xuống Nam, từ miền núi xuống đồng bằng, “*một hành lang chính trị được đánh thông nối liền hai căn cứ địa lớn nhất ở miền Bắc nước ta: căn cứ địa Cao Bằng và căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, tạo điều kiện cho việc ra đời khu giải phóng Việt Bắc sau này*” [8, tr. 49].

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Ngọc Liên (chủ biên), *Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [2]. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Lạng Sơn, *Lịch Sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Bắc Sơn (1930 - 1954)*, Xí nghiệp in 1 - Thông tấn xã Việt Nam - Hà Nội, 1990.
- [3]. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng khu tự trị Bắc Thái, *Lịch sử Cứu quốc quân*, Nxb Việt Bắc, 1975.
- [4]. Trường Chinh, *Diễn văn đọc trong lễ kỉ niệm lần thứ 40 ngày khởi nghĩa Bắc Sơn*, Báo Nhân dân ngày 30/9/1980.
- [5]. Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng 1939 - 1945*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1963.
- [6]. Trần Bá Đệ (chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [7]. Vũ Quang Hiến (chủ biên), *Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Một số chuyên khảo)*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2013.
- [8]. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Cách mạng tháng Tám năm 1945*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1963.

